

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 20 thủ tục hành chính liên thông, không liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 329/TTr-STC ngày 01 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết 20 thủ tục hành chính liên thông, không liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, T7, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ KHÔNG LIÊN THÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày ____ / ____ /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN					
1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (2.000765.000.00.00.H21)	15 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài chính.	1135/QĐ-UBND ngày 13/11/2018
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Tài chính thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Tổng hợp phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Tổng hợp thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản thẩm tra: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản thẩm tra cho Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			4,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp.	
			0,5 ngày làm	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ,	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			việc	chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC					
2	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập (2.000529.000.00.00.H21)	Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.	01 ngày làm việc	Bước 1. Sau khi có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Sở Tài chính.	497/QĐ-UBND ngày 27/9/2022
			23 ngày làm việc	Bước 2. Sở Tài chính giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể phân công chuyên viên thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể thông qua kết quả: 02 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày làm việc.	
			05 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			01 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
3	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	30 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Sở Tài chính.	497/QĐ-UBND ngày 27/9/2022
			05 ngày làm việc	Bước 2. Sở Tài chính giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể phân công chuyên viên thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên xây dựng văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan: 02 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	(2.001061.000.00.00.H21)			2.3. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến đến cơ quan liên quan: 0,5 ngày làm việc.	
			10 ngày làm việc	Bước 3. Các cơ quan có liên quan góp ý, chuyển lại kết quả qua Sở Tài chính.	
			08 ngày làm việc	Bước 4. Sở Tài chính tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 4.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết hồ sơ: 05 ngày làm việc. 4.2. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 4.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 4.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày làm việc.	
			05 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			01 ngày làm việc	Bước 6. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
4	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban	Không quy định	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài chính.	497/QĐ-UBND ngày 27/9/2022
			10 ngày làm việc	Bước 2. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan theo quy định: 2.1. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể phân công chuyên viên thụ lý: 0,5 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (2.001025.000.00.00.H21)			2.2. Chuyên viên xây dựng văn bản lấy ý kiến Bộ, ngành liên quan: 07 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			05 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ gửi văn bản đến Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành liên quan.	
		10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Bước 5. Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành liên quan tham gia ý kiến.	
		10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Bước 6. Khi nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương: 6.1. Sở Tài chính giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể: 6.1.1. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể phân công chuyên viên thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 6.1.2. Chuyên viên được phân công thụ lý, giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc 6.1.3. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		30 ngày làm việc		6.1.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 6.1.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc. 6.2. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 3,5 ngày làm việc. 6.3. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, gửi Văn bản đến Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương: 0,5 ngày làm việc.	
			25 ngày làm việc	Bước 7. Sau khi nhận được phê duyệt chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài chính giải quyết như sau: 7.1. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể phân công chuyên viên thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 7.2. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp xây dựng báo cáo thẩm định: 22 ngày làm việc 7.3. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 7.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 7.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			4,5 ngày làm việc	Bước 8. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 9. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
5	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100%	30 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài chính.	497/QĐ-UBND ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý) (2.001021.000.00.00.H21)		23 ngày làm việc	Bước 2. Sở Tài chính giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập phân công chuyên viên thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thông qua kết quả: 02 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 02 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày làm việc.	27/9/2022
			05 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			01 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	
LĨNH VỰC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP					
6	Xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (cấp Tỉnh) (3.000214.000.00.00.H21)	30 ngày	1 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài chính.	2689/QĐ-UBND ngày 22/8/2022
			14 ngày	Bước 2. Sở Tài chính tổng hợp hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết thẩm định hồ sơ, xác định số tiền được miễn lãi và số tiền còn phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, dự	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				thảo tờ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định: 10 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 1,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			14,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ban hành ký duyệt văn bản: 14,5 ngày.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
7	Cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương (1.007623.000.00.00.H21)	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Các tổ chức, đơn vị có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số báo cáo Sở Tài chính số kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ.	837/QĐ-UBND ngày 11/09/2017
			06 ngày làm việc	Bước 2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định trình UBND tỉnh quyết định. 2.1. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết thẩm định hồ sơ, dự thảo tờ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định: 04 ngày làm	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ban hành ký duyệt văn bản	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Sở Tài chính	
			1,5 ngày làm việc	Bước 5. Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp bằng lệnh chi tiền hoặc thông báo dự toán cho các tổ chức, đơn vị có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số. Riêng đối với kinh phí hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Sở Tài chính thực hiện cấp. Đồng thời chuyển số kinh phí trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm và thông báo cho từng đơn vị sau khi đã chuyển số kinh phí hỗ trợ cho cơ quan bảo hiểm.	
LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012744.000.00.00.H21)	- Thời hạn thẩm định phương án giá: Tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bảo đảm điều kiện để thẩm định phương án giá. Trường hợp phức tạp, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 30 ngày. - Thời hạn trả lời nếu kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý: trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn trình và ban hành văn bản định giá: + Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: Ủy ban nhân dân tỉnh ban	Trường hợp nếu kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý		70/QĐ-UBND ngày 23/01/2025
			0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá.	
			18,5 ngày	Bước 2. Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá thực hiện thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân cụ thể như sau: 2.1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 14,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày.	
			10,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh xem xét, có văn bản trả lời về việc không điều chỉnh giá cho tổ chức, cá nhân.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		hành văn bản định giá trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình. + Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu ban hành văn bản định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể gửi. Sau khi có khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu, cơ quan thẩm định phương án giá rà soát, trình cơ	II. Trường hợp hồ sơ kiến nghị điều chỉnh giá hợp lý và hồ sơ không phức tạp		
			0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá.	
			29,5 ngày	Bước 2. Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá thực hiện thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân cụ thể như sau: 2.1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 25,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày.	
			29,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		quan có thẩm quyền định giá cụ thể ban hành văn bản định giá cụ thể trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình.	III. Trường hợp hồ sơ kiến nghị điều chỉnh giá hợp lý và hồ sơ phức tạp		
			0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá.	
			59,5 ngày	Bước 2. Cơ quan thực hiện thẩm định phương án giá thực hiện thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân cụ thể như sau: 2.1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 55,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 01 ngày 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày.	
			29,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
9	Hiệp thương giá (1.012735.H21)	- Thời hạn rà soát văn bản đề nghị hiệp thương giá: tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến); - Thời hạn để các bên bổ sung thông tin nếu văn bản đề nghị hiệp thương giá không đúng quy định: tối đa 15 ngày làm việc (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến); - Thời hạn tổ chức hiệp thương giá: tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp	I. Trường hợp văn bản đề nghị hiệp thương giá đúng quy định		70/QĐ-UBND ngày 23/01/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài chính (hoặc các Sở quản lý ngành, lĩnh vực).	
			24,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Tài chính (hoặc các Sở quản lý ngành, lĩnh vực) thực hiện việc hiệp thương giá cụ thể như sau: 2.1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 20,5 ngày làm việc. + Tham mưu nội dung để tổ chức hiệp thương giá: 10 ngày làm việc. + Tham gia tổ chức hiệp thương giá, tổng hợp các nội dung liên quan và trình Lãnh đạo phòng: 10,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 01 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		thương giá đủ điều kiện theo quy định (tính theo đấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến).	II. Trường hợp văn bản đề nghị hiệp thương giá cần bổ sung thông tin		
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài chính (hoặc các Sở quản lý ngành, lĩnh vực).	
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Tài chính (hoặc các Sở quản lý ngành, lĩnh vực) thực hiện rà soát văn bản hiệp thương giá cụ thể như sau: 2.1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: tham mưu văn bản đề nghị bên mua và bên bán bổ sung thông tin về hàng hóa, dịch vụ: 5,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả cho bên mua, bên bán: 01 ngày làm việc.	
			15 ngày làm việc	Bước 3: Bên mua và bên bán bổ sung thông tin	
			15 ngày làm việc	Bước 4. Sau khi bên mua và bên bán bổ sung đầy đủ các thông tin về hàng hóa, dịch vụ, Sở Tài chính (hoặc các Sở quản lý ngành, lĩnh vực) thực hiện việc hiệp thương giá cụ thể như sau: 4.1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 01 ngày làm	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				việc. 4.2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày làm việc. + Tham mưu nội dung để tổ chức hiệp thương giá: 05 ngày làm việc. + Tham gia tổ chức hiệp thương giá, tổng hợp các nội dung liên quan và trình Lãnh đạo phòng: 06 ngày làm việc. 4.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 4.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 4.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 01 ngày làm việc.	
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN					
10	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (3.000257.000.00.00.H21)	07 ngày (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài chính.	732/QĐ-UBND ngày 07/3/2024
			3,5 ngày	Bước 2. Sở Tài chính thẩm định về xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giá và Công sản phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giá và Công sản thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			2,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
11	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất (3.000291.000.00.00.H21)	30 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất hằng năm hoặc Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Tài chính.	541/QĐ-UBND ngày 02/10/2024
			25 ngày	Bước 2. Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất cụ thể như sau: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giá và công sản phân công thụ lý: 01 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 21 ngày, cụ thể: - Tham mưu văn bản lấy ý kiến Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có): 12 ngày - Tổng hợp các nội dung liên quan và trình Phòng Quản lý giá và công sản: 09 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giá và công sản thông qua kết quả: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 01 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			04 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng cộng: 11 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG

STT	(1) Tên TTHC	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo phòng Doanh nghiệp và kinh tế tập thể (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC							
1	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (2.002665.000.00.00.H21)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể giải quyết hồ sơ: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	561/QĐ-UBND ngày 09/10/2024

2	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV (2.002666.000.00.00.H21)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể giải quyết hồ sơ: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	561/QĐ-UBND ngày 09/10/2024
3	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi (2.002667.000.00.00.H21)	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể giải quyết hồ sơ: 1,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	561/QĐ-UBND ngày 09/10/2024
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC							

4	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý). (1.002395.000.00.00.H21)	01 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	Phòng Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 0,25 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,125 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc.	0,125 ngày làm việc	2499/QĐ-UBND ngày 10/8/2022
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN							
5	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (3.000325.000.00.00.H21)	30 ngày (kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Phòng chuyên môn giải quyết hồ sơ 27 ngày, cụ thể: - Lãnh đạo Phòng chuyên môn phân công thụ lý: 01 ngày. - Chuyên viên giải quyết: 25 ngày. - Lãnh đạo Phòng chuyên môn thông qua kết quả: 01 ngày.	02 ngày	0,5 ngày	402/QĐ-UBND ngày 06/02/2025
Tổng cộng: 05 TTHC							

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số		(3A) Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã)	
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HỘ KINH DOANH							
01	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh (1.014034.000.00.00.H2)1	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh					715/QĐ-UBND ngày 10/8/2021
		01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,125 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết hồ sơ (0,75 ngày làm việc), cụ thể: - Lãnh đạo Phòng phân công: 0,125 ngày làm việc. - Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc. - Lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả: 0,125 ngày làm việc.	-	0,125 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số		(3A) Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã)	
	Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh						
		03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết hồ sơ (02 ngày làm việc), cụ thể: - Lãnh đạo Phòng phân công: 0,25 ngày làm việc. - Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,5 ngày làm việc. - Lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	-	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số		(3A) Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã)	
02	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh (1.014035.000.00.00. H21)	03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết hồ sơ (02 ngày làm việc), cụ thể: - Lãnh đạo Phòng phân công: 0,25 ngày làm việc. - Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,5 ngày làm việc. - Lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	-	0,5 ngày làm việc	715/QĐ-UBND ngày 10/8/2021
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN							

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số		(3A) Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã)	
03	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế (3.000410.000.00.00. H21)	Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã					
		22 ngày	0,5 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) thẩm định hồ sơ về xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế: 6,5 ngày; cụ thể như sau: 2.1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày.	14,5 ngày	0,5 ngày	702/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
Tổng cộng: 03 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN					
01	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật (3.000256.000.00.00.H21)	44 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ)	0,5 ngày	Bước 1. Bộ phận một cửa cấp xã tiếp nhận hồ sơ do Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác (Bên giao) lập, chuyển đến Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 0,5 ngày	732/QĐ-UBND ngày 07/3/2024
			07 ngày	Bước 2. Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị chuyển giao công trình điện, tham mưu cho UBND cấp xã có văn bản về việc chuyển giao công trình điện kèm theo các hồ sơ do Bên giao lập, gửi Công ty Điện lực Gia Lai. Cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công cho chuyên viên xử lý hồ sơ: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên xử lý hồ sơ Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản về việc chuyển giao công trình điện: 3,5 ngày. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ ban hành văn bản trả lời cho Bên giao; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ dự thảo văn bản về việc chuyển giao công trình điện gửi Công ty Điện lực Gia Lai. 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm tra, duyệt thông qua: 1 ngày.	

				2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản: 01 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả: 0,5 ngày - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ chuyển kết quả đến Bên giao. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ chuyển kết quả đến Công ty Điện lực Gia Lai và chuyển sang bước 3.	
			30 ngày	Bước 3. Công ty Điện lực Gia Lai chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã và Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP; trên cơ sở đó: - Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao; việc kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao được lập thành Biên bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP; - Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Công ty Điện lực Gia Lai có văn bản thông báo cho Bên giao và UBND cấp xã biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trong đó xác định cụ thể điều kiện không đáp ứng. Sau khi Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định thì tiếp tục thực hiện các bước để chuyển giao theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP.	

02	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế (3.000410.000.00.00.H21)	Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			702/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
		29 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Bộ phận Một cửa cấp xã tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường).	
			6,5 ngày	Bước 2. Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) lập Tờ trình về xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế cụ thể như sau: 2.1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo phòng thông qua nội dung: 0,5 ngày. 2.4 Lãnh đạo UBND cấp xã ký Tờ trình: 0,5 ngày. 2.5 Văn thư vào sổ, chuyển cho Sở Tài chính: 0,5 ngày.	
			07 ngày	Bước 3. Sở Tài chính thẩm định hồ sơ về xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giá và Công sản phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giá và Công sản thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			14,5 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.	
			0,5 ngày	Bước 5. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp xã.	
Tổng cộng: 02 TTHC					